

Số:...../QĐ-THPT TL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

QUI ĐỊNH
TIÊU CHUẨN THI ĐUA, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ CÔNG CHỨC
VIÊN CHỨC THEO THÁNG
(Được thông qua Hội nghị viên chức ngày tháng năm 2025)

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT Tự Lập;

Ban hành quy định đánh giá cán bộ công chức, viên chức hằng tháng.

A. MỤC ĐÍCH

Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh tự giác khi thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CC, VC, LDHĐ trong đơn vị.

Tăng cường chất lượng, hiệu quả khi thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CC, VC, LDHĐ trong đơn vị.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý.
- Chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp. Xây dựng văn hóa nhà trường.

B. YÊU CẦU

- Thẩm quyền đánh giá:
 - + Giám đốc Sở đánh giá, xếp loại đối với Hiệu trưởng;
 - + Hiệu trưởng đánh giá xếp loại đối với các phó hiệu trưởng, CBGV, NV;
- Các bước tiến hành đánh giá CBCC, VC hằng tháng theo Quy định số 1461/QĐ-SGDĐT ngày 25/7/2018 của Sở GDĐT Hà Nội.

Bước 1: Cá nhân tự đánh giá xếp loại theo mẫu (*Cá nhân tự chấm điểm đến < 90. Điểm thưởng do hiệu trưởng quyết định*);

Bước 2: Tổ chuyên môn đánh giá;

Bước 3: Cán bộ chủ chốt của đơn vị đánh giá;

Bước 4: Báo cáo đánh giá xếp loại về Sở GD;

Bước 5: Thông báo công khai kết quả đánh giá xếp loại;

C. THANG ĐIỂM

- Thang điểm 100;

I. ĐIỂM TRỪ HÀNG THÁNG

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM TRỪ
I	GIÁO VIÊN:	
1	GV nghỉ hưởng BHXH ốm đau <i>Chú ý: không trừ những trường hợp được nghỉ theo luật lao động: nghỉ sinh con, việc hiếu của tứ thân phụ mẫu nghỉ 3 ngày, hỉ của bản thân nghỉ 3 ngày, cưới con nghỉ 1 ngày, phụ nữ mang thai đi khám 1 lần trong tháng).</i>	0,5 điểm/1 tiết
2	GV nghỉ có lí do riêng điều dạy thay được Hiệu trưởng đồng ý (không tính GV được cử đi công tác theo lịch của Sở GDĐT hoặc hiệu trưởng điều động)	1 điểm/1 tiết
3	GV nghỉ có lí do riêng nhờ người dạy hộ được Hiệu trưởng đồng ý từ tiết thứ 4 trở đi	0,5 điểm/1 tiết
4	Dự thiếu tiết theo qui định 02 tiết/tháng: 15/10 (4 tiết) 30/12 (9 tiết), 15/3 (13 tiết), 15/5(18 tiết). BGH gấp đôi. TTCM và PTTM gấp 1,5 lần. <i>Lưu ý: Người đi học cao học, LLCT được giảm 40% số tiết dự giờ theo quy định.</i>	2 điểm/1 tiết
5	Sổ dự giờ không ghi nhận xét hoặc không cho điểm, không xếp loại giờ dạy	0,5 điểm/1 tiết
6	Khi lên lớp không hoàn thành các nội dung trong sổ đầu bài	1 điểm/1 tiết
7	Lớp chủ nhiệm mất trật tự trong giờ sinh hoạt tập thể bị phê bình	1 điểm/1 lần
8	Ra đề sai kiến thức từ câu thứ ba trở đi	1 điểm/1 câu
9	Ra đề sai lỗi chính tả	1 điểm/5 lỗi
10	Ra đề không đúng ma trận hoặc ra đề không có đáp án chi tiết	2 điểm/1 đề
	Chú ý: - Các lỗi của ra đề tính cho người ra đề thành phần, người ra đề tổ hợp. Người ra vẫn bản có lỗi cũng bị trừ điểm như ra đề.	
11	GVBM có lớp dạy đạt kết quả kiểm tra chung trên 50% dưới điểm trung bình.	5 điểm/1 lớp
12	Với các giờ học chính khóa GVBM ở các lớp bị trừ điểm khi để xảy ra các lỗi của học sinh trong giờ dạy của mình Chú ý: -Lỗi tính cho GVBM gồm các lỗi thuộc về ý thức chấp hành nội quy như: Sơ vin, đeo thẻ, sử dụng điện thoại trong giờ vì việc riêng, ngủ hoặc nói chuyện riêng trong giờ, ăn quà vặt, vi phạm quy chế	0,5 điểm/ lỗi

	<i>thi, ra vào lớp không đúng quy định, không làm BT...)</i>	
13	BGH hay Tổ chuyên môn dự giờ xếp loại Trung bình	2 điểm/1 giờ
14	Sử dụng điện thoại trong lớp học vì việc riêng (khi dạy, trợ giảng, dự giờ..)	5 điểm/1 lần
15	Sử dụng điện thoại trong các kì thi nội bộ (<i>Điểm trừ sẽ lũy tiến nếu lặp lại lỗi trong năm học</i>) Sử dụng điện thoại trong khi làm nhiệm vụ thi do Sở GD/Bộ GD tổ chức sẽ bị xử lý theo quy chế thi của ngành.	10 điểm/1 lần
16	Thiếu sử dụng đồ dùng dạy học, CNTT (số tiết thực dạy), thiếu thực hiện thí nghiệm trong giờ thực hành...	1 điểm/10% thiếu
17	KHĐH cá nhân không đầy đủ, không chính xác, không khớp số đầu bài	2 điểm/1 tiết
18	Sau khi kiểm tra hồ sơ không bổ sung hoặc sửa chữa các phần còn thiếu, sai...đã được nhắc nhở. (sau 3 ngày)	2 điểm/1 lỗi
19	- Giải quyết công việc không đúng quy trình.	5 điểm/1 sự việc
20	- Không kịp thời xử lý những mâu thuẫn, xích mích trong học sinh lớp chủ nhiệm, hoặc trong giờ dạy bộ môn	3 điểm/1 sự việc
21	Nghỉ hợp tổ chuyên môn có lí do.	2 điểm/buổi
22	Nộp không đúng hạn mỗi loại: báo cáo, nộp các khoản,... (1 ngày)	1 điểm/1 ngày
23	Vào điểm hay nhận xét thiếu, không chính xác	1 điểm/10% thiếu
24	Khi Tổ CM, Ban KTNB, BGH dự giờ thao giảng, thanh tra, kiểm tra nội bộ...GV giảng dạy chưa cập nhật kiến thức chuyên môn, chưa đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chưa sử dụng thành thạo CNTT hoặc chưa ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH...	2 điểm/1 tiết
25	Không tham gia các hoạt động chuyên môn hay các hoạt động khác được giao có lí do.	2 điểm/1 lần
26	Coi thi không nghiêm túc bị nhắc nhở	2 điểm/ 1 lần
27	Lên lớp muộn không quá 5 phút từ lần thứ 2 trở đi trong tháng	2 điểm/1 lần
28	Lên lớp muộn trên 5 phút	2 điểm/1 lần
29	Lên lớp muộn trên 10 phút	5 điểm/1 lần
30	Lên lớp muộn trên 20 phút	10 điểm/1 lần
31	Lên lớp muộn trên 30 phút	20 điểm/1 lần
	<u>Chú ý:</u> - Đi họp muộn được tính bằng ½ mức điểm	

	trừ trên - Đi muộn lặp lại trong tháng hoặc năm sẽ trừ tăng gấp đôi mức điểm trừ trên. - Đồi lịch học phải báo cáo BGH và thông tin đến HS trước 1 ngày	
30	Bỏ dạy hoặc bỏ học chuyên môn không báo cáo, không có lí do (lần 1) <u>Chú ý:</u> Trong cùng năm học, nếu vi phạm lần 2 sẽ trừ 40 điểm/1 lần, nếu vi phạm lần ba sẽ trừ 60 điểm/1 lần.	20 điểm/1 lần
31	Cho kết thúc tiết học sớm hoặc về sớm không có lí do trước giờ qui định không quá 5 phút từ lần thứ 2 trở đi trong tháng	4 điểm/1 lần
	Cho kết thúc tiết học sớm hoặc về sớm không có lí do trước giờ qui định trên 5 phút	4 điểm/1 lần
32	Cho kết thúc tiết học sớm hoặc về sớm không có lí do trước giờ qui định trên 10 phút	10 điểm/1 lần
33	Cho kết thúc tiết học sớm hoặc về sớm không có lí do trước giờ qui định trên 20 phút	15 điểm/1 lần
34	Cho kết thúc tiết học sớm hoặc về sớm không có lí do trước giờ qui định trên 30 phút	20 điểm/1 lần
	<u>Lưu ý:</u> Nếu lặp lỗi trong năm học sẽ bị trừ lũy tiến	
	<u>Chú ý:</u> Với các môn có thực hành: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Thể dục, GD quốc phòng-An ninh. - Dừng học sớm trước 5 phút để cất dụng cụ tập luyện, vệ sinh phòng học/tập luyện/thực hành, vệ sinh cá nhân chuẩn bị vào học môn khác (nếu có). - Nghỉ đúng thời gian quy định theo hiệu lệnh trống nếu không còn giờ học sau đó. (<u>Lưu ý:</u> GV vẫn cần quan sát, có những quy định đảm bảo an toàn HS trong thời gian nghỉ sớm)	
35	Lớp chủ nhiệm tập trung muộn so với giờ quy định (Giờ chào cờ GVCN có mặt tại vị trí lớp tập trung: 7h10 với buổi sáng, 16h15 với buổi chiều. Các buổi tập trung khác sẽ có giờ quy định theo kế hoạch)	1 điểm/1 tiết
36	Hồ sơ chuyên môn xếp loại: Trung bình trong các đợt kiểm tra	5 điểm/ 1 lần
37	Hồ sơ chuyên môn, chủ nhiệm không xếp loại. Không dự giờ, không soạn bài đến ngày dạy...	10 điểm/ 1 lỗi
38	Tự ý cho học sinh nghỉ học bồi dưỡng, tăng cường không báo cáo BGH, hoặc không thông báo cho	10 điểm/1 lần

	GVCN và HS <u>Chú ý:</u> Trong cùng năm học, nếu vi phạm lần 2 sẽ trừ 20 điểm/1 lần, nếu vi phạm lần ba sẽ trừ 30 điểm/1 lần.	
39	Nhờ dạy không báo cáo ban giám hiệu <u>Chú ý:</u> Trong cùng năm học, nếu vi phạm lần 2 sẽ trừ 20 điểm/1 lần, nếu vi phạm lần ba sẽ trừ 30 điểm/1 lần.	10 điểm/1 lần
40	Trong giờ dạy gây bức xúc cục bộ với nhiều học sinh, để học sinh và cha mẹ học sinh kiến nghị	30 điểm/1 lần
41	Trong giảng dạy không đáp ứng được yêu cầu để học sinh, CMHS có ý kiến ghi vào biên bản đề nghị đổi giáo viên <u>(Chú ý:</u> Với lớp thứ 2 trừ 30 điểm, lớp thứ 3 trừ 40 điểm...)	20 điểm/ lớp thứ 1
42	Không dạy thay khi được phân công trước 1 ngày	20 điểm/1 lần
43	- Chưa chủ động đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; không báo cáo lãnh đạo kịp thời những khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng tới kết quả, chất lượng công việc	3 điểm/1 sự việc
44	- Chưa phối hợp hiệu quả với phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và các tổ chức liên quan.	3 điểm/1 sự việc
45	Chấm điểm thi chung không chính xác từ trên 1 điểm	3 điểm/1 lỗi
46	Sửa điểm, đánh giá, xếp loại học sinh, ghi học bạ... sai quy chế không báo cáo.	2 điểm/1 hồ sơ
47	Lớp có HS bị đưa ra hội đồng kỉ luật (GVCN đã nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự việc, phối hợp tốt với nhà trường và gia đình để giải quyết vấn đề hiệu quả)	5 điểm/1 sự việc
48	GV coi thi không kiểm soát HS ghi mã đề, SBD... khi thu bài <i>(Các thiếu sót khác sẽ được ban thi đưa xem xét cụ thể)</i>	0,5 điểm/1 lỗi
49	BGH khi thu bài thi không kiểm soát thông tin của bài thi, phòng thi(ghi mã đề, SBD,...) <i>(Các thiếu sót khác sẽ được ban thi đưa xem xét cụ thể)</i>	0,5 điểm/2 lỗi
50	GVCN nhập tin nhắn, thông báo với CMHS thiếu so với TB chung. <u>Lưu ý:</u> GVCN cần có nhận xét đối với từng HS và gửi tin nhắn cho CMHS 2 lần/1HK (Giữa kỳ và cuối kỳ)	1 điểm/1 lượt
51	Không ghi sổ báo mượn đồ dùng thiết bị	1 điểm/ 1 lần
52	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ của lớp chủ nhiệm	5 điểm/ lần

	không đạt yêu cầu	
53	GVCN quản lý HS chưa tốt (HS mất trật tự, Không chuẩn bị CSVC theo quy định...) người điều hành phải nhắc nhở, phê bình lớp HS	2 điểm/1 lần
54	Không duyệt giờ chuyên đề (nếu có phân công) <i>(GVCN cùng với lớp CN duyệt chương trình sinh hoạt dưới cờ với đoàn TN để đảm bảo nội dung hợp lý, đảm bảo tiến trình được thực hiện theo kế hoạch).</i>	10 điểm/ 1 lần
55	HS không bàn giao CSVC, GVCN bị trừ điểm tính từ lỗi thứ 4	0,5 điểm/1 lỗi
56	Lớp học không tắt điện, quạt, điều hòa... GVBM bị trừ điểm	2 điểm/1 lần
57	Lớp học không tắt điện, quạt, điều hòa...lớp bị phạt tiền 200.000 đồng/1 lần	
58	GVBM thiếu quan sát, quản lý không chặt chẽ các quy định để xảy ra sự cố mất an toàn cho HS...GVBM bị trừ điểm tùy theo mức độ và tính chất của sự việc	10-50 điểm/1 lần
II	NHÂN VIÊN:	
1	Nhờ trực hộ có báo cáo, được hiệu trưởng đồng ý (Ngoài lịch nghỉ đã đăng kí trong kế hoạch)	1 điểm/1 buổi
2	Hồ sơ chuyên môn phụ trách không đầy đủ, ghi chép sơ sài...bị nhắc nhở khi kiểm tra	5 điểm/1 lần
3	Nghỉ 1 ngày được Hiệu trưởng đồng ý, nhân viên khác trực hộ	2 điểm/1 ngày
4	Không đi làm 1 buổi không có lý do	20 điểm/lần
5	Đi muộn hoặc về sớm do việc riêng có báo cáo hiệu trưởng và TT tổ Văn phòng (Nếu HT đi công tác thì cần báo cáo GH trực)	0,5 điểm/30 phút
6	Đi muộn hoặc về sớm do việc riêng không báo cáo hiệu trưởng và TT tổ Văn phòng (Nếu HT đi công tác thì cần báo cáo GH trực)	10 điểm/30 phút
7	Khi được giao nhiệm vụ photo các văn bản, đề thi... làm thiếu trang, không đọc được văn bản...	10 điểm/ 1 lần
8	Trong thời gian trực nhân viên y tế không có mặt tại vị trí để xảy ra sự cố, không kịp thời xử lý các tình huống xảy ra khi CBGV, NV, HS có vấn đề liên quan đến sức khỏe	50 điểm/1 lần
9	Nhân viên y tế không có đề xuất với lãnh đạo nhà trường về đảm bảo vệ sinh trường học: vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, dịch bệnh, các trường hợp đột xuất liên quan đến sức khỏe	10 điểm/1 lần

	của CBGV, NV, HS...bị phê bình trong các đợt kiểm tra y tế học đường	
10	Nhân viên thư viện không sắp xếp kho sách hợp lý, không cập nhật sách báo, sách tham khảo, không có hoạt động chuyên đề theo kỳ, không có nhật ký thư viện... bị phê bình nhắc nhở khi kiểm tra	10 điểm/ lần
11	Nhân viên tạp vụ để các khu vực sinh hoạt chung của giáo viên, phòng giám hiệu không sạch sẽ...	5 điểm/1 lần
12	Nhân viên văn thư chuyển, nhận công văn không đúng quy định, không đúng thời gian	5 điểm/1 lần
13	Nhân viên văn thư không làm đúng các thủ tục hành chính trong cấp phát, in sao văn bản, chứng chỉ, tài liệu...	5 điểm/1 lần
14	Nhân viên kế toán làm chậm thanh quyết toán theo thời gian quy định (mặc dù không bị cản trở do các yếu tố khách quan)	1 điểm/1 ngày
15	Bảo vệ đánh trống sai dưới 5 phút.	2 điểm/1 lần
16	Bảo vệ đánh trống sai trên 5 đến dưới 10 phút.	4 điểm/1 lần
17	Bảo vệ ngủ trong ca trực (1 lần).	20 điểm
18	Bảo vệ không mở đóng cổng theo quy định (1 lần).	1 điểm
19	Bảo vệ bỏ vị trí khi trực không có lý do nhưng vẫn ở trong trường.	5 điểm
20	Bảo vệ bỏ vị trí khi trực ra ngoài trường không lý do.	50 điểm
21	Bảo vệ không kiểm soát, duy trì nề nếp khu vực cổng trường trong ca trực.	5 điểm/ lần
22	Bảo vệ không ghi sổ trực các hiện tượng, sự việc trong ca trực.	5 điểm/ người/ca
23	Bảo vệ không mặc trang phục (bộ quần áo bảo vệ) trong ca trực	5 điểm/ người/ca
24	Đề mất tài sản, mất an ninh	Trừ 100 đ
25	Nhân viên thiết bị không sắp xếp thiết bị gọn gàng, ngăn nắp; không có sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị; không chuẩn bị thiết bị khi giáo viên đã đăng ký theo lịch; không báo cáo kịp thời những sự cố của thiết bị với lãnh đạo... bị phê bình nhắc nhở khi kiểm tra	10 điểm/1 lần
III	HIỆU TRƯỞNG: (Do giám đốc Sở GDĐT chấm điểm) trong quá trình làm việc tại cơ quan cũng được đánh giá theo các tiêu chí như các CBGV, NV.	
1	Còn để xảy ra tình trạng phản ánh, kiến nghị từ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn về thái độ giao tiếp, cư xử không đúng chuẩn	10 điểm/1 lần

	mức (nếu xác minh sự việc là đúng).	
2	Không tự giác nhận trách nhiệm đối với các công việc còn tồn tại, hạn chế; chưa kịp thời đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế đó.	10 điểm/1 lần
3	Không chấp hành nghiêm quy định về văn hóa công sở; Mặc trang phục không phù hợp và không đúng với nội quy cơ quan.	5 điểm/1 lần
4	Đi làm muộn, về sớm so với thời gian quy định, hoặc không có mặt tại vị trí làm việc (không có lý do).	2 điểm/30 phút
6	- Điều hành hoạt động của trường không đúng quy định. Giải quyết công việc không đúng quy trình; làm việc chưa theo quy chế; thực hiện công việc chưa theo Kế hoạch công tác.	5 điểm/sự việc
7	- Xây dựng Kế hoạch công tác của trường chưa hợp lý về các nội dung, còn bỏ sót nhiệm vụ.	5 điểm/sự việc
8	- Phối hợp với phụ huynh học sinh, các cá nhân, tổ chức có liên quan trong giải quyết công việc không hiệu quả, tạo căng thẳng, bức xúc.	5 điểm/sự việc
9	- Để xảy ra tình trạng PHT, GV, NV trong trường lơ là trong công việc; xảy ra vụ việc mà không báo cáo kịp thời với cấp trên.	10 điểm/ sự việc
10	- Áp đặt cấp dưới trong điều hành công việc, để xảy ra mất đoàn kết nội bộ giữa CB, GV, NV trong trường; có đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu xác minh đúng).	10 điểm/ sự việc
11	- Chưa gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, chưa bao quát công việc hoặc phân công nhiệm vụ cho cấp dưới chưa đúng quy định, để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.	5 điểm/ sự việc
13	- Chưa thực hiện tốt việc định hướng, hướng dẫn khi giao việc cho cấp dưới hoặc chưa giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi cấp dưới báo cáo, đề xuất.	5 điểm/ sự việc
15	- Sử dụng CNTT chưa thành thạo trong quản lý, điều hành.	5 điểm/ sự việc
16	- Tổ chức cuộc họp chưa đảm bảo hiệu quả, chất lượng	5 điểm/ sự việc
17	- Các công việc theo kế hoạch hoặc công việc phát sinh, đột xuất chưa hoàn thành theo tiến độ, chất lượng	5 điểm/ sự việc
18	- Không kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của phụ huynh học sinh, của nhân dân, các tổ chức, cá nhân...	5 điểm/ sự việc
19	- Báo cáo với cấp có thẩm quyền không kịp thời (khi nhà trường xảy ra các vụ việc) làm ảnh hưởng đến kết	10 điểm/ sự

	qua giải quyết công việc	việc
Lưu ý	<i>Khi thực hiện công tác giảng dạy và các công tác khác trong nhà trường, hiệu trưởng cũng được đánh giá theo tiêu chí giống các thành viên khác.</i>	
IV	PHÓ HIỆU TRƯỞNG: Khi thực hiện công tác giảng dạy và các công tác khác trong nhà trường, các phó hiệu trưởng cũng được đánh giá theo tiêu chí giống các thành viên khác.	
1	Còn để xảy ra tình trạng phản ánh, kiến nghị từ phía phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn về thái độ giao tiếp, cư xử không đúng chuẩn mực (nếu xác minh sự việc là đúng)	10 điểm/1 sự việc
2	Không tự giác nhận trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế của bản thân; chưa kịp thời đề ra các giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế đó.	10 điểm/1 sự việc
3	Không chấp hành nghiêm quy định về văn hóa công sở; Mặc trang phục không phù hợp và không đúng với nội quy cơ quan	5 điểm/1 lần
4	Đi làm muộn, về sớm so với thời gian quy định vì lý do cá nhân, có báo cáo hiệu trưởng	2 điểm/ 30 phút
5	Đi làm muộn, về sớm so với thời gian quy định hoặc không có mặt tại vị trí làm việc (không có lý do)	10 điểm/ 30 phút
6	Vắng họp mà không xin phép; không kịp thời báo cáo cấp trên những nội dung công việc được giao phục vụ cuộc họp.	20 điểm/1 lần
7	Chưa làm tốt công tác tham mưu cho Hiệu trưởng trong lĩnh vực được phân công phụ trách.	10 điểm/1 sự việc
8	Để xảy ra tình trạng GV, NV được phân công phụ trách lơ là trong công việc; xảy ra vụ việc mà không báo cáo kịp thời với hiệu trưởng.	10 điểm/ 1 sự việc
9	Áp đặt cấp dưới trong điều hành công việc, để xảy ra mất đoàn kết trong tổ, nhóm được phân công phụ trách, dẫn đến việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu xác minh đúng).	10 điểm/ 1 sự việc
10	Chưa gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, chưa bao quát công việc hoặc phân công nhiệm vụ cho cấp dưới chưa đúng quy định.	5 điểm/ 1 sự việc
11	Giải quyết công việc không đúng quy trình; làm việc chưa theo quy chế; thực hiện công việc chưa theo Kế hoạch công tác.	5 điểm/ 1 sự việc
12	Chưa thực hiện tốt việc hướng dẫn khi giao việc cho cấp dưới, hoặc chưa giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi cấp dưới báo cáo, đề xuất.	5 điểm/ 1 sự việc
13	Sử dụng CNTT chưa thành thạo trong quản lý, điều	5 điểm/ 1 sự

	hành công việc;	việc
14	Tổ chức các cuộc họp chưa hiệu quả	5 điểm/ 1 sự việc
15	Các công việc theo Kế hoạch hoặc công việc phát sinh, đột xuất chưa hoàn thành theo tiến độ, còn hạn chế về chất lượng.	5 điểm/ 1 sự việc
17	Không kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của giáo viên, cha mẹ học sinh, của nhân dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan lĩnh vực phụ trách.	5 điểm/ 1 sự việc
18	Với các mảng công việc, trong các đợt thi đua tùy vào chất lượng, hiệu quả công việc người phụ trách sẽ đề nghị thưởng điểm cho các cá nhân và người phụ trách.	1 đến 5 điểm/1 lần
19	PHT phụ trách GD đạo đức học sinh, Đoàn TN để nề nếp đi xuống, số HS vi phạm nội quy nhiều, Có nhiều GVCN bị trừ điểm... thì trừ điểm từ GVCN thứ 9 trở đi.	0,5 điểm/1 GVCN
20	PHT phụ trách CSVN, LĐ không chủ động trong công việc, để tồn đọng công việc(Thiết bị hỏng lâu không có kế hoạch sửa chữa, vệ sinh để bẩn lâu không khắc phục) <i>(Nếu để xảy ra mất mát thiết bị do quản lý lỏng lẻo sẽ được xem xét cụ thể từng sự việc)</i>	2 điểm/1 sự việc
21	PHT phụ trách công tác chuyên môn có HS trượt tốt nghiệp THPT	2 điểm/1 học sinh
Lưu ý	<i>Khi thực hiện công tác giảng dạy và các công tác khác trong nhà trường, các phó hiệu trưởng cũng được đánh giá theo tiêu chí giống các thành viên khác.</i>	
V	ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC:	
1	Không thực hiện mặc đồng phục, lễ phục trong các buổi lễ hoặc buổi họp theo quy định.	2 điểm/1 lần
2	- Nghi họp, nghỉ làm không báo cáo hiệu trưởng (Có báo cáo Tổ trưởng) - Nhờ dạy, nhờ trực không báo cáo BGH <u>Chú ý:</u> Nếu trong cùng năm học, vi phạm lần 2 trừ 6 điểm, lần 3 trừ 9 điểm...	3 điểm/1 lần
3	Nói chuyện riêng hay làm việc riêng khi họp bị người chủ trì họp nhắc <u>Chú ý:</u> Nếu trong cùng năm học, vi phạm lần 2 trừ 4 điểm, lần 3 trừ 6 điểm...	2 điểm/1 lần
4	Không đội mũ bảo hiểm khi đi xe moto đến trường	30 điểm/1 lần
5	Đề xe không đúng nơi quy định	1 điểm/1 lần

6	Nghỉ họp Hội đồng, họp GVCN, họp chi bộ có lí do (đi học cao học, học chính trị... không trừ điểm khi có lịch học rõ ràng hoặc có xác nhận của GV dạy nếu đổi lịch học đột xuất). <u>Chú ý:</u> -Nếu trong cùng năm học, nghỉ lần 2 trừ 4 điểm, nghỉ lần 3 trừ 6 điểm... - Nếu trong 1 ngày có nhiều cuộc họp thì cuộc họp sau sẽ bị trừ 1 điểm.	2 điểm /1 lần
7	Nghỉ họp hội ý lần 1(nhắc nhở), trừ điểm lũy tiến từ lần 2	1 điểm/1 lần
8	Muộn họp dưới 5 phút có xin phép lần 1 (nhắc nhở) các lần sau trừ 0,5 điểm	
9	Muộn họp trên từ 5-dưới 10 phút có xin phép	0,5 điểm
10	Trên 10 phút có xin phép	1 điểm
	Lưu ý: Trong năm nếu xin đi họp muộn lặp nhiều lần sẽ trừ điểm lũy tiến Muộn họp không phép tính gấp đôi muộn họp có xin phép	
11	Không tham gia các hoạt động tập thể có lí do. <u>Chú ý:</u> Nếu trong cùng năm học, nghỉ lần 2 trừ 4 điểm, nghỉ lần 3 trừ 6 điểm...	2 điểm/1 lần
12	Có uống rượu không say vẫn làm chủ bản thân khi làm nhiệm vụ	2 điểm/1 lần
13	Các bộ phận báo cáo thiếu trung thực	10 điểm/1 lần
14	Không giữ gìn vệ sinh chung, vứt rác bừa bãi	2 điểm/1 lần
15	Văng tục chửi bậy mỗi lần	10 điểm/1 lần
16	Không tham gia các hoạt động khác được giao có lí do cá nhân, xin phép nghỉ đúng quy định.	2 điểm/1 lần
17	Đánh cò trong giờ hành chính (theo tiết học chính khóa)	10 điểm/1 lần
18	Hút thuốc lá trong trường (trừ phòng quy định riêng được hút thuốc: Tầng 1 nhà B) hay uống rượu say, trong khi đang thực hiện nhiệm vụ hoặc đang có mặt tại trường	10 điểm/1 lần
19	Khi phát biểu ý kiến trước hội đồng sư phạm nói quá to, lời nói, hành động, thái độ ứng xử không phù hợp với môi trường sư phạm	10 điểm/1 lần
20	Gây mất trật tự nơi công cộng, ứng xử thiếu văn hóa, đưa các nội dung cá nhân gây tâm lý căng thẳng... trong các cộng đồng sinh hoạt của CBGV, VN (trong trường, ngoài trường, trên các nhóm zalo, FB... của CBGV, NV hoặc tổ/nhóm chuyên môn)	50 điểm/1 lần
21	CBGV, NV khi tham gia các hoạt động dân sự làm	50 điểm/1 lần

	ảnh hưởng đến hoạt động và uy tín của nhà trường hoặc gây phiền nhiễu cho đồng nghiệp	
22	Trong giao tiếp ứng xử với CBGV-NV, HS, CMHS và khách đến trường không đúng mực bị phản ánh	10 điểm/1 lần
23	Tuyên truyền, hoặc đăng tải những thông tin thiếu chính xác trên mạng xã hội, hoặc có hành vi (lời nói, việc làm) gây ảnh hưởng tới uy tín của ngành, của nhà trường và đồng nghiệp.	50 điểm/1 lần
24	Làm lộ bí mật của ngành, của trường, hoặc phát ngôn không đúng sự thật. <i>Bí mật: - Ma trận và đề thi(đề thi thành phần, đề thi đề nghị, đề KT tại lớp, đề thi chung..), thông tin nội bộ theo phạm vi quy định... - Thông tin chia sẻ của cá nhân CBGV, HS khi tham vấn tâm lý hoặc tố cáo việc làm sai...</i>	100 điểm/1 lần
25	Không tham gia các hoạt động tập thể không lí do.	50 điểm/1 lần
26	Đánh bài trong trường (ba cây, tú lơ khơ, tá lả, chẵn, phỏm...)	50 điểm/1 lần
27	Không nộp báo cáo theo quy định (BC tuần, tháng, kì, đột xuất...)	40 điểm/1 lần
28	Gây mất đoàn kết nội bộ. Khiếu kiện vượt cấp, viết đơn thiếu tinh thần xây dựng	100 điểm/1 lần
29	Không thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh gây hậu quả nghiêm trọng.	100 điểm/1 lần
30	Vi phạm nồng độ cồn bị công an gửi thông báo về trường	100 điểm/1 lần
Chú ý	<i>Vi phạm lần tiếp theo bị trừ điểm gấp đôi, lần thứ ba trừ gấp ba.. Các vấn đề phát sinh khác do liên tịch biểu quyết theo đa số</i>	

II. ĐIỂM THƯỞNG THEO THÁNG

Do hiệu trưởng quyết định:

1	Thi GVDG, GV CNG, NVG đạt giải. GV, NV tham gia thi thiết kế, ứng dụng CNTT	<u>Cấp trường:</u> Nhất: 8 đ Nhì : 5đ Ba : 2đ <u>Cấp cụm:</u> Nhất: 30đ Nhì : 20đ Ba : 10đ <u>Cấp Thành phố:</u> Nhất: 50đ
---	--	--

		Nhì : 40đ Ba : 35đ KK: 30đ
2	TTCM/NTCM/GV tổ đồng hành... tích cực giúp đỡ, hỗ trợ GV thi GV dạy giỏi cấp cụm (nhì 3 điểm, ba 2 điểm).	5 điểm/1 giải nhất
3	TTCM/NTCM/GV tổ đồng hành, GV... tích cực giúp đỡ, hỗ trợ GV thi GV dạy giỏi cấp thành phố đạt giải nhất. (nhì 8 điểm, ba 6 điểm)	10 điểm/1 giải nhất
4	GV bồi dưỡng HSG đạt giải môn văn hóa cơ bản đạt giải nhất - GV bồi dưỡng HS thi thể thao đạt giải thưởng điểm như sau: Huy chương vàng bằng điểm giải Nhì, Bạc - Giải Ba; Đồng- Giải KK các môn văn hóa.	<u>Cấp trường:</u> Nhất: 8đ Nhì : 5đ Ba : 2đ <u>Cấp cụm:</u> Nhất: 30đ Nhì : 20đ Ba : 15đ KK: 10đ <u>Cấp thành phố:</u> Nhất: 50đ Nhì : 40đ Ba : 35đ KK: 30đ
5	GV, NV tham gia các hoạt động TDTT, Văn nghệ đạt giải cấp Cụm trở lên	<u>Cấp thành phố:</u> Nhất: 15đ Nhì : 10đ Ba : 8đ <u>Cấp Cụm:</u> Nhất: 7đ Nhì : 6đ Ba : 5đ
6	CB, GV, NV tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia hoạt động từ thiện được cấp trên ghi nhận.	5 điểm/lần
7	Bí thư đoàn trường, GV, NV... phụ trách, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi (văn nghệ, TDTT...) cấp Cụm, cấp Thành phố đạt giải	<u>Cấp thành phố:</u> Nhất: 8đ Nhì : 6đ Ba : 5đ <u>Cấp Cụm:</u> Nhất: 4đ Nhì : 3đ Ba : 2đ
9	GV hướng dẫn HS NCKH đạt giải.	<u>Cấp trường:</u> Nhất: 8đ Nhì : 5đ Ba : 2đ <u>Cấp cụm:</u>

		Nhất: 30đ Nhi : 20đ Ba : 15đ KK: 10đ <u>Cấp thành phố:</u> Nhất: 50đ Nhi : 40đ Ba : 35đ KK: 30đ
10	CBGV, NV có đề xuất cải tiến công việc, thực hiện nhiệm vụ phát sinh kịp thời, hiệu quả (đầy đủ quy trình)	10 đến 20 điểm/1 lần
11	Sáng kiến kinh nghiệm được Sở được xếp loại	5 điểm/1 SK
12	CBQL, GV, NV được Sở GD, Thành phố, Trung ương tặng giấy khen	8 điểm/ 1 lần; 15 điểm/1 lần; 20 điểm/01 lần
13	CBQL, GV, NV được TP, Trung ương hoặc cấp tương đương tặng bằng khen	20 điểm/1 lần; 30 điểm/01 lần
14	Thực hiện chuyên đề cấp trường với GV; Chuyên đề giờ chào cờ tốt; Viết tham luận trong các hội nghị từ cấp trường trở lên.	2 điểm/1 CĐ
15	Lớp chủ nhiệm có thành tích tốt trong các đợt thi đua (Giải Nhất, Nhì, Ba)	3; 2; 1 điểm/1 đợt
16	Lớp chủ nhiệm đạt lớp tiên tiến cuối năm	10 điểm/1 GV
17	Lớp chủ nhiệm đạt lớp tiên tiến xuất sắc cuối năm	15 điểm/1 GV
18	GVCN được thưởng điểm khi có HS chưa ngoan tiến bộ vượt bậc sau 01 kỳ duy trì sau 01 năm học	10 điểm/HS
19	GVBH được thưởng điểm khi có HS chưa ngoan tiến bộ vượt bậc sau 01 kỳ duy trì sau 01 năm học	0,5 điểm/HS
20	Tham gia tích cực có hiệu quả trong các hoạt động Dân quân tự vệ của cấp có thẩm quyền tặng giấy khen. Hoặc đạt giải.	Nhất :3 điểm Nhi :2 điểm Ba :1 điểm
21	Tổ trưởng chuyên môn được thưởng khi tổ đạt tập thể lao động tiên tiến	3 điểm/1 lần
22	Tổ trưởng chuyên môn được thưởng khi tổ đạt tập thể lao động xuất sắc	5 điểm/1 lần
23	Hiệu trưởng được thưởng điểm khi trường đạt danh hiệu tập thể tiên tiến; xuất sắc.	10 điểm/ 1 lần; 20 điểm/1 lần
24	Người đứng đầu Chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	10 điểm/1 lần
25	PHT phụ trách công tác GVCN được thưởng khi có từ 50% lớp đạt lớp tiên tiến trở lên (xét cuối năm)	10 điểm
26	PHT phụ trách công tác chuyên môn được thưởng khi có	5 điểm/lần

	từ 50% HS đạt điểm khá trở lên (từ 6,5 trở lên) các môn thi tập trung xét cuối kỳ và cuối năm.	
31	PHT phụ trách công tác GD đạo đức học sinh, Đoàn TN được thưởng khi nề nếp được duy trì tốt, có dưới 10% số lượt HS vi phạm nội quy (tính trên tổng số HS toàn trường)	20%
	<u>Chú ý:</u> Các trường hợp phát sinh khác sẽ được ban thi đua xem xét cụ thể	

D. XÉT THI ĐUA NĂM HỌC- XÉT THƯỞNG CUỐI NĂM

- Tổng hợp điểm các tháng trong năm/năm học được dùng làm căn cứ xét danh hiệu thi đua năm/xét thưởng năm (xếp từ cao xuống thấp)

- Có những tiêu chí cụ thể,

1. Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: ít nhất từ 810 điểm trở lên, xếp từ cao xuống thấp đến khi đủ tỉ lệ theo quy định.

2. Chiến sỹ thi đua cơ sở: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ít nhất 2 tháng trở lên và có Sáng kiến kinh nghiệm gửi đi Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Lao động tiên tiến: không có quá 2 tháng dưới 70 điểm.

4. Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: không có tháng nào dưới 50 điểm.

5. Xét tăng thu nhập cuối năm: chia theo số điểm (không tính điểm của tháng dưới 50 điểm).

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (đề b/cáo)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hải Châu

II	NHÂN VIÊN:	
1	Nhờ trực hộ có báo cáo, được hiệu trưởng đồng ý (Ngoài lịch nghỉ đã đăng kí trong kế hoạch)	1 điểm/1 buổi
2	Hồ sơ chuyên môn phụ trách không đầy đủ, ghi chép sơ sài...bị nhắc nhở khi kiểm tra	5 điểm/1 lần
3	Nghỉ 1 ngày được Hiệu trưởng đồng ý, nhân viên khác trực hộ	2 điểm/1 ngày
4	Không đi làm 1 buổi không có lý do	20 điểm/lần
5	Đi muộn hoặc về sớm do việc riêng có báo cáo hiệu trưởng và TT tổ Văn phòng (Nếu HT đi công tác thì cần báo cáo GH trực)	0,5 điểm/30 phút
6	Đi muộn hoặc về sớm do việc riêng không báo cáo hiệu trưởng và TT tổ Văn phòng (Nếu HT đi công tác thì cần báo cáo GH trực)	10 điểm/30 phút
7	Khi được giao nhiệm vụ photo các văn bản, đề thi... làm thiếu trang, không đọc được văn bản...	10 điểm/ 1 lần
8	Trong thời gian trực nhân viên y tế không có mặt tại vị trí để xảy ra sự cố, không kịp thời xử lý các tình huống xảy ra khi CBGV, NV, HS có vấn đề liên quan đến sức khỏe	50 điểm/1 lần
9	Nhân viên y tế không có đề xuất với lãnh đạo nhà trường về đảm bảo vệ sinh trường học: vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, dịch bệnh, các trường hợp đột xuất liên quan đến sức khỏe của CBGV, NV, HS...bị phê bình trong các đợt kiểm tra y tế học đường	10 điểm/1 lần
10	Nhân viên thư viện không sắp xếp kho sách hợp lý, không cập nhật sách báo, sách tham khảo, không có hoạt động chuyên đề theo kỳ, không có nhật ký thư viện... bị phê bình nhắc nhở khi kiểm tra	10 điểm/ lần
11	Nhân viên tạp vụ để các khu vực sinh hoạt chung của giáo viên, phòng giám hiệu không sạch sẽ...	5 điểm/1 lần
12	Nhân viên văn thư chuyên, nhận công văn không đúng quy định, không đúng thời gian	5 điểm/1 lần
13	Nhân viên văn thư không làm đúng các thủ tục hành chính trong cấp phát, in sao văn bằng, chứng chỉ, tài liệu...	5 điểm/1 lần
14	Nhân viên kế toán làm chậm thanh quyết toán theo thời gian quy định (mặc dù không bị cản trở do các yếu tố khách quan)	1 điểm/1 ngày
15	Bảo vệ đánh trống sai dưới 5 phút.	2 điểm/1 lần
16	Bảo vệ đánh trống sai trên 5 đến dưới 10 phút.	4 điểm/1 lần

17	Bảo vệ ngủ trong ca trực (1 lần).	20 điểm
18	Bảo vệ không mở đóng cổng theo quy định (1 lần).	1 điểm
19	Bảo vệ bỏ vị trí khi trực không có lí do nhưng vẫn ở trong trường.	5 điểm
20	Bảo vệ bỏ vị trí khi trực ra ngoài trường không lý do.	50 điểm
21	Bảo vệ không kiểm soát, duy trì nề nếp khu vực cổng trường trong ca trực.	5 điểm/ lần
22	Bảo vệ không ghi sổ trực các hiện tượng, sự việc trong ca trực.	5 điểm/ người/ca
23	Bảo vệ không mặc trang phục (bộ quần áo bảo vệ) trong ca trực	5 điểm/ người/ca
24	Đề mất tài sản, mất an ninh	Trừ 100 đ
25	Nhân viên thiết bị không sắp xếp thiết bị gọn gàng, ngăn nắp; không có sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị; không chuẩn bị thiết bị khi giáo viên đã đăng kí theo lịch; không báo cáo kịp thời những sự cố của thiết bị với lãnh đạo... bị phê bình nhắc nhở khi kiểm tra	10 điểm/1 lần

D. XÉT THI ĐUA NĂM HỌC- XÉT THƯỞNG CUỐI NĂM

- Tổng hợp điểm các tháng trong năm/năm học được dùng làm căn cứ xét danh hiệu thi đua năm/xét thưởng năm (xếp từ cao xuống thấp)

- Có những tiêu chí cụ thể,

1. Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: ít nhất từ 810 điểm trở lên, xếp từ cao xuống thấp đến khi đủ tỉ lệ theo quy định.

2. Chiến sỹ thi đua cơ sở: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ít nhất 2 tháng trở lên và có Sáng kiến kinh nghiệm gửi đi Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Lao động tiên tiến: không có quá 2 tháng dưới 70 điểm.

4. Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: không có tháng nào dưới 50 điểm.

5. Xét tăng thu nhập cuối năm: chia theo số điểm (không tính điểm của tháng dưới 50 điểm).